

Số: 39/2024/QĐST-DS

Gò Vấp, ngày 23 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 194/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung sự thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S; Địa chỉ: Số 77 phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Đình Đ1

Bị đơn: 1. Ông Lại Phú Đ sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: Khu phố A, phường Phước Mỹ, Thành phố Phan Rang Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận.

2. Bà Lê Nguyễn Kiều M, sinh năm 1983; Địa chỉ: B Đường số 8, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí M.

Cùng nơi ở: C Đường số 59, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí M.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên:

1. Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1954;
2. Bà Dương Bảo H, sinh năm 1969;
3. Em Đỗ Văn Thanh N, sinh năm 1999;
4. Em Đỗ Anh T, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ C Đường số 59, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí M.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

1/ Ông Lại Phú Đ, bà Lê Nguyễn Kiều M có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S trong thời hạn 3 tháng, số tiền cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/01/2024 là 9.171.763.439 đồng trong đó: Nợ gốc: 6.824.369.398 đồng, lãi trong hạn: 2.027.665.976 đồng, lãi quá hạn 161.632.128 đồng, lãi phạt: 158.095.937 đồng. Hạn cuối trả nợ là ngày 23/4/2024.

Ông Lại Phú Đ và bà Lê Nguyễn Kiều M còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy Đ tại thỏa thuận hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 16/01/2024 cho đến ngày trả hết nợ.

Nếu hết ngày 23/4/2024 ông Lại Phú Đ, bà Lê Nguyễn Kiều M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là toàn bộ Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 14, địa chỉ 61/40/15 Đường số 59, Phường 14, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí M theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 347663, số vào sổ cấp GCN: CH00602 do Ủy Ban Nhân Dân Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí M cấp ngày 05/04/2010 cho bà Trần Thị Tuyết. ông Lại Phú Đ, bà Lê Nguyễn Kiều M đã nhận chuyển nhượng lại và đã được cập nhật chuyển nhượng theo giấy chứng nhận này, để ngân hàng thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thu hồi nợ thì Ông Lại Phú Đ, bà Lê Nguyễn Kiều M có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S cho đến khi hết nợ.

Buộc ông Đỗ Văn Đ, bà Dương Bảo H, em Đỗ Văn Thanh N, em Đỗ Anh T phải dọn ra khỏi nhà số C Đường số 59, Phường 14, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí M khi cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành phát mãi tài sản.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 58.585.881 đồng do ông Lại Phú Đ, bà Lê Nguyễn Kiều M phải chịu, hoàn tiền tạm ứng án phí 58.102.271 đồng cho nguyên đơn theo biên lai thu tạm ứng phí số AA/2022/0013071 ngày 07/4/2023 của chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí M.

Chi phí xem xét thẩm Đ tại chỗ 5.000.000 đồng ông Đ, bà M phải chịu và có trách

nhiệm hoàn trả 5.000.000 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014).

3. Quyết Đ này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- TAND Tp. Hồ Chí M;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- THA Dân sự Q. Gò Vấp;
- Các đương sự ;
- Lưu VP, hồ sơ.

**Chu Thị Bình**